

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **56/2020/TLST-DS** ngày 06/3/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử đất*”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* Nguyên đơn: Ông **Bùi Minh T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 68/10, đường L, phường A, quận K, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Lê Thị Ngọc D** – Văn bản ủy quyền ngày 25/02/2020.

\* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: 243, khu vực T, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền của bị đơn: Ông **Bùi Xuân H** – Văn bản ủy quyền ngày 11/6/2020.

Địa chỉ: đường M, phường P, quận K, thành phố Cần Thơ.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Nội dung thỏa thuận của các đương sự:** Nguyên đơn ông Bùi Minh T và bị đơn bà Nguyễn Thị N thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký kết ngày đối với phần đất thuộc thửa số 1100, tờ bản đồ số 2, tại khu vực T, phường P quận C, thành phố Cần Thơ, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 498030, vào sổ số CS09313 do Sở Tài nguyên và

Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 08/02/2018 cho bà Nguyễn Thị N, diện tích sử dụng đo đạc thực tế 390,3m<sup>2</sup> (theo Bản trích đo địa chính số 39 ngày 10/9/2020 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên – Môi trường thành phố Cần Thơ cung cấp).

2.2. **Về chi phí đo đạc, thẩm định:** Nguyên đơn tự nguyện chịu tiền chi phí đo đạc thẩm định.

3. **Về án phí:** Nguyên đơn và bị đơn phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ghi nhận phía nguyên đơn nộp thay cho bị đơn số tiền 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 005947 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, phía nguyên đơn đã nộp xong tiền án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**\* Nơi nhận:**

- TAND TP.CT;
- VKSND Q.CR;
- Chi cục THADS Q.CR;
- Dương sự;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Hồng Dung**